TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HS-PT
Ngày 21 - 01 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Sáng
Các Thẩm phán: Bà Mai Thị Tú Oanh
Ông Vũ Ngọc Huynh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh, Thư ký Tòa án.

*- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh*** tham gia phiên tòa: Ông Võ Phong Lưu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 609/2018/TLPT-HS ngày 30 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 320/2018/HSST ngày 18/9/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T; sinh ngày: 11/7/1996 tại Bắc Giang; giới tính: nam; Thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh B; Chỗ ở: Xã N, huyện Q, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Nguyễn Văn T1 và bà Trần Thị S, có vợ là Ma Thị H; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 03/01/2011 bị Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang đưa vào cơ sở giáo dục 02 năm về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Tạm giam ngày 12/02/2018 (có mặt).

Người bào chữa: Luật sư Phan Tấn Phúc thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có người bị hại không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 03/5/2017, Nguyễn Văn T đi bộ vào con hẻm cụt trên đường Trần Quốc Hoàn, Phường 4, quận Tân Bình. T trèo qua bức tường rào lưới

B40, vào trong trung tâm quản lý bay thuộc sân bay Tân Sơn Nhất và nằm ngủ bên trong đoạn ống cống đang xây dựng.

Đến khoảng 00 giờ 30 ngày 04/5/2017, tỉnh dậy, phát hiện phía sau tầng 1, căn nhà số 12 Phi Long, Phường 4, quận Tân Bình (nhà của 02 vợ chồng ông Trần Ngọc S và bà Nguyễn Bình Phương G), có 02 cánh cửa sổ lùa vào kích thước 0,75m x 01m (đang khép hờ, không khóa), nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này do trời mưa lớn, trong lúc T trèo lên bức tường và đi lên trên tường rào; T lấy 01 chiếc áo khoác (của một nhà đang phơi đồ) mặc vào người, đột nhập theo lối cửa sổ vào bên trong nhà. T đi theo lối cầu thang xuống tầng trệt, vào trong khu vực nhà bếp lấy 01 trái xoài, 01 bịch khô bò (trong tủ lạnh) để ăn và lấy 01 con dao Thái Lan cán gỗ (trên nóc tủ lạnh) bỏ vào túi quần. Rồi T đi vào phòng khách, lấy 01 điện thoại di động Iphone 5 đang cắm sạc pin và 01 túi xách bên trong có 01 máy tính xách tay hiệu Sony Vaio. Tiếp đó, T đi lên cầu thang tầng 01, vào phòng khiêng 01 két sắt trọng lượng khoảng 19 kg (để trong tủ đựng quần áo) đi ra ngoài, thả két sắt (theo lối cửa sổ) qua bức tường rào, xuống khu vực thềm bê tông (tạo ra tiếng vang lớn) trong khuôn viên bãi cỏ của Trung tâm quản lý bay thuộc sân bay Tân Sơn Nhất.

Sau đó, T đeo chiếc túi xách, bên trong có 01 máy tính xách tay hiệu Sony Vaio, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 và 01 con dao Thái Lan, leo ra ngoài (theo lối đã đột nhập). T khiêng két sắt bị móp ra xa khu vực gây án khoảng 30m, dùng dao Thái Lan cạy bung hộp nhựa ổ khóa số của két sắt và khiêng két sắt lên, đập mạnh xuống thềm bê tông nhiều lần, dùng chân đạp mạnh, làm thụng (sập) và nạy bung cánh cửa két sắt, lấy 01 số vàng, tiền có giá trị lớn để trong túi quần và bỏ lại 01 số tiền mệnh giá nhỏ tại hiện trường gây án.

Đến khoảng 06 giờ sáng cùng ngày, 02 vợ chồng ông Trần Ngọc S và bà Nguyễn Bình Phương G tỉnh giấc, phát hiện bị mất tài sản, nên báo Công an Phường 4, quận Tân Bình biết sự việc.

Đến ngày 12/02/2018, Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện Lệnh bắt tạm giam đối với Nguyễn Văn T.

Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như trên, phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra của T vào ngày 13/12/2017, kết quả giải thích pháp y số 1154a ngày 11/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh về cơ chế hình thành các dấu vết trên két sắt… cũng như phù hợp với lời khai, biên bản nhận dạng và biên bản xác định khoảng cách, vị trí vào ngày 04/5/2017 của 02 vợ chồng ông Phan Nguyễn Thanh P và bà Lê Thị Ngọc A (là người hàng xóm, chứng kiến sự việc T đục phá két sắt lấy tài sản).

Đồng thời, Nguyễn Văn T khai nhận: Sau khi lấy trộm số tài sản trên, đến ngày 05/5/2017, T mua vé máy bay Vietnam Airline từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Hà Nội, đón xe khách về quê tại Bắc Giang. Sau đó, từ ngày 07/5/2017 đến ngày 14/6/2017, T đem bán, cầm cố số tài sản trên tại tiệm vàng P (kiot số 01, đường N, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang), tại tiệm vàng M (ấp P, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang), tiệm vàng H (ấp phố H, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang), tại tiệm cầm đồ N (số 316, đường H, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang) ước tính khoảng 671.000.000 đồng, T chơi game tại các tiệm internet (không rõ địa chỉ) trên địa bàn quận Tân Bình, Quận 4, tỉnh Bắc Giang thua hết 568.000.000 đồng.

Tuy nhiên, chị Phạm Thị T (nhân viên bán hàng tại tiệm vàng P), anh Nguyễn Năng M (chủ tiệm vàng M), chị Phan Thị B (chủ tiệm vàng H), chị Nguyễn Thị H (tiệm cầm đồ N) đều khai không có quan hệ quen biết với T; thời gian đã lâu, không nhớ có mua vàng, ngoại tệ hoặc cầm số tài sản của T hay không; cũng như tiệm vàng, tiệm cầm đồ của họ có lắp đặt hệ thống camera theo dõi hoạt động kinh doanh, nhưng dung lượng chỉ lưu giữ trong thời gian từ 07 đến 15 ngày sẽ tự động xóa, nên không còn dữ liệu để cung cấp. Do đó, cơ quan điều tra không có căn cứ để thu hồi lại số tài sản trên.

Căn cứ kết quả định giá tài sản số 249 ngày 19/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận Tân Bình kết luận: Tổng giá trị tài sản bị trộm gồm: 10 lượng vàng miếng SJC, mỗi miếng 01 lượng; 01 sợi dây chuyền trọng lượng 01 lượng vàng 9999; 02 miếng vàng SJC, mỗi miếng 01 chỉ; 01 sợi dây chuyền trọng lượng 01 chỉ vàng (không rõ chuẩn loại vàng); 01 sợi dây chuyền vàng, loại trẻ em (không rõ trọng lượng, chuẩn loại vàng); 01 nhẫn vàng có mặt đá màu xanh, trọng lượng 02 chỉ (không rõ chuẩn loại vàng); 3.600 USD; 100 đôla Úc và 90.000.000 đồng (không thu hồi được) có tổng giá trị là 588.339.600 đồng.

- 01 két sắt màu trắng xám bị móp, cửa két sắt bị mở rời nằm bên trong. Theo kết quả định giá tài sản số 5016 ngày 26/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Do không xác định được các thông số của két sắt nên không đủ cơ sở để tiến hành định giá. Ông S khai mua két sắt trên giá 2.000.000 đồng, nhưng bị mất hóa đơn chứng từ.

- 01 máy tính xách tay màu đen hiệu Sony Vaio. Theo kết quả định giá tài sản số 5016 ngày 26/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chiếc máy tính trên trị giá 1.457.000 đồng.

- 01 điện thoại di động Iphone 5 (không thu hồi được). T chỉ điểm vứt bỏ chiếc điện thoại tại khu vực bờ tường của Nhà hát Quân đội, số 140 Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình. Theo kết quả định giá số 249 ngày 19/7/2017 của Hội

đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận Tân Bình kết luận: Chiếc điện thoại trên trị giá là 2.200.000 đồng.

- 02 sổ tiết kiệm của Ngân hàng Agribank… và 5.418.000 đồng, bao gồm: 08 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; 500.000 đồng loại tiền mệnh giá 2.000 đồng; 436 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 79 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 22 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 09 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (thu giữ trong khuôn viên bãi đất trống của Trung tâm quản lý bay thuộc sân bay Tân Sơn Nhất, do anh Bành Văn T giao nộp) đã được trao trả cho ông Trần Ngọc S là người bị hại.

Sau khi bán hết số tài sản lấy trộm, T sử dụng gần hết số tiền trộm cắp, còn lại 30.000.000 đồng thì T mượn thêm 20.000.000 đồng, mua chiếc xe máy hiệu Honda Air Blade màu đen đỏ, biển số 98M1-153.54 để sử dụng làm phương tiện đi lại. Theo kết quả xác minh ngày 01/3/2018 tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Bản kết luận định giá tài sản số 1883 ngày 29/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chiếc xe trên có số khung, số máy không thay đổi, do T đứng tên chủ quyền, trị giá 42.117.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 USB sao chép lại từ chiếc điện thoại di động của chị Lê Thị Ngọc A trực tiếp quay lại hình ảnh đối tượng đập phá két sắt lấy tài sản.
- 01 két sắt màu trắng xám bị móp
- 01 máy tính xách tay màu đen hiệu Sony Vaio
- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T
- 01 Giấy đăng ký xe và 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Air Blade màu đen đỏ, biển số 98M1-153.54
- 01 con dao Thái lan cán gỗ dài 24cm, lưỡi bị cong
- 01 chiếc áo sơ mi vải giả jean màu đen
- 02 sổ tiết kiệm của Ngân hàng Agribank
- 5.418.000 đồng, bao gồm: 08 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; 500.000 đồng loại tiền mệnh giá 2.000 đồng; 436 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 79 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 22 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 09 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Trần Ngọc S và bà Nguyễn Bình Phương G không cung cấp được các hóa đơn, chứng từ để chứng minh thiệt hại và yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường lại số tài sản đã lấy trộm, có tổng trị giá là 734.539.600 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 320/2018/HSST ngày 18/9/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 14 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/02/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 24 tháng 9 năm 2018, bị cáo Nguyễn Văn T làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt bởi lý do mức án 14 năm tù là quá nặng đối với hành vi của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn T giữ yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do mức án 14 năm là nặng. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

Viện kiểm sát trình bày:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo khai báo thành khẩn, khắc phục bồi thường một phần, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 14 năm tù là không nặng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, y án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa trình bày:

Đồng ý với hành vi và tội danh của bị cáo. Với tình tiết bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, giao chiếc xe máy để bồi thường, đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Nguyễn Văn T 14 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do mức án trên là nặng. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

[2] Hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T là đột nhập vào nhà của vợ chồng ông Trần Ngọc S trộm cắp số tiền vàng trị giá là 591.996.600 đồng với hành vi, thủ đoạn được mô tả tại phần nội dung vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, số tiền còn phải bồi thường 548.422.600 đồng, xử phạt 14 năm tù là đúng pháp luật. Bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không

có chứng cứ nào mới, các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo nêu tại phiên tòa phúc thẩm đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng cho bị cáo. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm xét không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, y án sơ thẩm.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T; y án sơ thẩm;

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn T, 14 (mười bốn) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2018.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Cục THA DS Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Trại tạm giam CA Thành phố Hồ Chí Minh (2) - "Để tống đạt cho bị cáo" (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (3). 12b. (PTHH).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Sáng